TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 30-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vi

Ông Lương Sĩ Tư Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30-11-2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh S**; sinh năm 1993 tại Tiền Giang; nơi ĐKNKTT: 13/2 THĐ, khu phố 3, Phường 3, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số 1/45 NVQ, phường ĐH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Trần Kỳ Th, sinh năm: 1967 và bà: Nguyễn Thị Ngọc Y (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Mai Tr, sinh năm: 1996 (không đăng ký kết hôn); con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt ngày 25/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Thị H – Văn phòng luật sư Trần Thị H, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1995; nơi cư trú: B4/89 Ấp 2, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S và Lê Cẩm T đều làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh có quen biết với nhau và cùng nhau hợp tác thực hiện việc thiết kế quảng cáo cho nhà hàng D tại số 01 đường 3 tháng 4 thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. S với vai trò hỗ trợ cho T trong việc quảng cáo, tìm kiếm khách hàng cho nhà hàng. Trong thời gian cùng hợp tác với nhau làm việc, T có vài lần đưa 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc Iphone 11 và 01 chiếc Iphone 7 của T cho S để S chụp ảnh quảng cáo cho nhà hàng. Trong thời gian T đưa điện thoại cho S, T có nói cho S biết mật khẩu mở khóa của 02 điện thoại trên.

Vào ngày 14/01/2021, S và T cùng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh lên Thành phố ĐL để làm việc, đến khoảng 13h ngày 15/01/2021 S biết được tài khoản Ngân hàng Techcombank của T vừa nhận được số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Khoảng 20h ngày 15/01/2021, do bận tiếp khách tại nhà hàng nên T nhờ S giữ giúp T 02 chiếc điện thoại di động của T, lúc này S nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ trong tài khoản của T. Do ứng dụng F@st Mobile Techcombank cài trên điện thoại Iphone 11 nên S sử dụng mật khẩu của điện thoại Iphone 11 là 070495 để mở điện thoại này, sau đó, S vào ứng dụng Face ID của điện thoại để thêm hình ảnh khuôn mặt của S vào Face ID. Sau khi điện thoại đã nhận diện khuôn mặt S thì S vào ứng dụng F@st Mobile Techcombank mở bằng Face ID để kiểm tra và phát hiện trong tài khoản của T có số tiền hơn 500.000.000đ (S không nhớ rõ số tiền cụ thể). Lúc này S thử sử dụng số tiền 50.000đ trong tài khoản ngân hàng của T để nạp tiền điện thoại cho số điện thoại 0889139222 của S thì đã nạp thành công, lúc này hệ thống Ngân hàng nhắn tin đến điện thoại Iphone 7 Plus của T thông báo về việc tài khoản Ngân hàng của T đã sử dụng số tiền 50.000đ, S đọc và xóa ngay tin nhắn mục đích để T không biết. Sau đó S sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A 20 của S tải ứng dụng F@st mobile Techcombank về điện thoại, đăng nhập vào ứng dụng này bằng tài khoản của T, tên tài khoản là số điện thoại 0707515657 của T, còn mật khẩu thì trước đây S đã thấy T sử dụng một lần nên S nhớ được mật khẩu (*hiện tại S không nhớ mật khẩu này*), S thực hiện việc nhập mật khẩu từ 02 đến 03 lần thì đăng nhập vào được. Sau khi đăng nhập được vào tài khoản Ngân hàng của T trên ứng dụng F@st Mobile Techcombank bằng điện thoại Samsung Galaxy A 20 của S thì S trả lại điện thoại cho T. Khi T nhận lại điện thoại của mình thì không phát hiện điều gì bất thường nên không nghi ngờ gì.

Đến khoảng 9h ngày 16/01/2021, S đến quán cà phê T tại số 02 Nguyễn Thái Học, Phường 1, thành phố ĐL, tại đây S đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng của T trên ứng dụng F@st Mobile Techcombank bằng điện thoại Samsung Galaxy A 20 của S, sau đó thực hiện chuyển số tiền 500.000.000đ từ tài khoản ngân hàng Techcombank của T đến tài khoản mở tại ngân hàng Techcombank; số tài khoản 19032746555016 của anh Phí Đức T1, sinh năm 1993, HKTT: Phố mới, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với nội dung chuyển khoản “

DTJAQXXT5T". Mục đích S chuyển số tiền 500.000.000đ đến tài khoản của Phí Đức T1 là để mua tiền điện tử có tên ETH (Phí Đức T1 là người tạo ra và điều hành trang Web có tên Aliniex.com có chức năng làm trung gian trong việc giao dịch tiền điện tử như: ETH, BTX, XRP, LTC, USDT... và tiền Việt Nam; số tài khoản của Tiến được đăng công khai trên trang Web).

Lúc này, hệ thống Ngân hàng Techcombank gửi tin nhắn đến điện thoại Iphone 7 plus thông báo cho T biết tài khoản của T có biến động với số tiền 500.000.000đ; nội dung chuyển khoản "DTJAQXXT5T". Sau khi nhận được tin nhắn, T nghi ngờ có người sử dụng tài khoản Ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ của mình nên đã điện thoại đến tổng đài của Ngân hàng để yêu cầu khóa tài khoản của mình. Sau khi S quay về khách sạn thì gặp T và được T nói cho S biết việc T bị mất số tiền 500.000.000đ trong tài khoản ngân hàng, nhưng S không nói cho T biết S là người chiếm đoạt tiền của T.

Ngày 16/01/2021 T và S quay về lại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó T đến Ngân hàng Techcombank yêu cầu làm rõ nội dung việc chuyển tiền đồng thời làm đơn tố cáo gửi đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị điều tra làm rõ.

Sau khi S chuyển số tiền 500.000.000đ chiếm đoạt của T cho Phí Đức T1 thì tài khoản điện tử tt.hoangkim168@gmail.com của S dùng để đăng ký giao dịch trong trang Web: Aliniex.com hiển thị 18 ETH tương ứng với số tiền 500.000.000đ mà S chuyển đến tài khoản của Phí Đức T1 thì S dự định sẽ rút 18 ETH này ra khỏi trang Web và chuyển về ví điện tử cá nhân của S. Tuy nhiên, để chuyển ETH về ví cá nhân thì Phí Đức T1 (là người điều hành trang web) đã yêu cầu S phải tiến hành xác thực thông tin cá nhân bằng các bước sau: Bước 1: Chụp hình CMND (mặt trước và mặt sau); Bước 2: chụp ảnh chân dung cầm CMND và giấy tờ có ghi ngày tháng đăng ký giao dịch vào trang Web; Bước 3: chụp ảnh một giấy tờ tùy thân khác (giấy phép lái xe, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn....) Nhưng do sợ bị phát hiện việc lấy tiền của T để mua ETH nên S đã nhờ Nguyễn Khắc Hiếu là bạn của S thực hiện việc này. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, Tiến phát hiện các thông tin xác minh của Hiếu không trùng khớp với thông tin của tài khoản Ngân hàng đã chuyển tiền vào tài khoản của Tiến để mua ETH, vì vậy Tiến đã khóa tài khoản giao dịch tiền điện tử của S trên trang Web nên S không chuyển 18 ETH về ví điện tử cá nhân của mình được. Khi nhờ Hiếu xác thực tài khoản, S không cho Hiếu biết việc S chiếm đoạt tiền của T để mua ETH và nhờ Hiếu xác minh tài khoản.

Ngày 06/5/2021, Trần Thanh S bị cơ quan Công an Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập để làm việc, S đã thừa nhận S là người thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 500.050.000đ (Năm trăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) của chị T. Ngày 22/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh

chuyển tin báo về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định số tiền Trần Thanh S chiếm đoạt của Lê Cẩm T là 500.050.000đ (Năm trăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và từ ngày 12/5/2021 đến ngày 05/8/2021 S đã 06 lần trả lại tiền cho T với tổng số tiền là 639.000.000đ, trong đó, số tiền 500.000.000đ là S gặp trực tiếp và đưa cho T, số tiền 139.000.000đ S chuyển cho T qua tài khoản ngân hàng.

Ngoài ra vào ngày 31/3/2021, Phí Đức T1 vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp chị Lê Cẩm T để kiểm tra và xác thực đúng T là chủ tài khoản và không phải là người chuyển số tiền 500.000.000đ để mua tiền điện tử ETH trên trang Web của Tiến vào ngày 16/1/2021 nên Tiến đã thực hiện việc chuyển trả lại số tiền 500.000.000đ thông qua tài khoản ngân hàng của Tiến đến tài khoản Techcombank của T vào ngày 31/3/2021.

Bị hại Lê Cẩm T khai: Ngoài hành vi chiếm đoạt số tiền 500.050.000đ thì Trần Thanh S còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 17,6 ETH trong ví điện tử cài đặt trong điện thoại di động của chị T, tuy nhiên chị T không có căn cứ gì để chứng minh là S là người thực hiện hành vi này, quá trình điều tra S không thừa nhận đã thực hiện việc chiếm đoạt 17,6 ETH của T. Do ứng dụng giao dịch của ví điện tử chứa 17,6 ETH của chị T đã bị chị T xóa từ ngày 15/01/2021 nên Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ, tài liệu để chứng minh việc chị T có sở hữu 17,6 ETH và S là người thực hiện hành vi chiếm đoạt 17,6 ETH của chị Lê Cẩm T, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Trần Thanh S về hành vi chiếm đoạt 17,6 ETH trong ví điện tử cài đặt trong điện thoại di động của chị T.

Ngày 12/5/2021 giữa Lê Cẩm T và Trần Thanh S có viết với nhau 01 giấy vay tiền, nội dung Trần Thanh S có vay của Lê Cẩm T số tiền là 800.000.000đ, quá trình điều tra S khai nhận: Lý do có giấy vay tiền trên là do S tự nguyện trả thêm cho T vì S biết số tiền 500.000.000đ mà S chiếm đoạt của T là do T vay ngoài với lãi suất cao nên tự nguyện nhận trả thêm cho T 800.000.000đ để khắc phục hậu quả

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trách nhiệm dân sự: Lê Cẩm T đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết; không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến: Giữ nguyên Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh S mức án từ 08 đến 10 năm tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh S - Luật sư Trần Thị H trình bày: Thống nhất tội danh và khung hình phạt theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tính chất phạm tội của bị cáo chỉ mang tính cơ hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất quy định tại khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 15/01/2021 và ngày 16/01/2021, Trần Thanh S đã có hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng của Lê Cẩm T trên ứng dụng

F@st Mobile Techcombank để nạp tiền điện thoại cho số điện thoại của S số tiền 50.000đ và chuyển số tiền 500.000.000đ đến số tài khoản 19032746555016 của anh Phí Đức T1 để mua tiền điện tử có tên ETH. Như vậy, tổng số tiền Trần Thanh S đã chiếm đoạt của bà Lê Cẩm T là 500.050.000đ. Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của người khác bằng phương pháp sử dụng các phương tiện điện tử. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân, vai trò từng bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại, cụ thể từ ngày 12/5/2021 đến ngày 05/8/2021 S đã 06 lần trả lại tiền cho T với tổng số tiền là 639.000.000đ, trong đó, số tiền 500.000.000đ là S gặp trực tiếp và đưa cho T, số tiền 139.000.000đ S chuyển cho T qua tài khoản ngân hàng. Do đó, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của Phí Đức T1: Việc S chuyển tiền để mua tiền điện tử, giữa anh Tiến và Trần Thanh S không quen bết và không có mối quan hệ từ trước, khi nhận tiền Tiến không biết số tiền này là do S chiếm đoạt của T. Sau khi biết được số tiền 500.000.000đ của S chuyển vào để mua tiền điện tử là tiền do S chiếm đoạt của T thì Tiến đã chủ động trả lại số tiền này cho Lê Cẩm T. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Phí Đức T1.

Đối với hành vi của Nguyễn Khắc Hiếu: Khi S nhờ Nguyễn Khắc Hiếu thực hiện hành vi xác thực thông tin cá nhân của tài khoản giao dịch trên trang Wed Aliniex.com thì S không cho Hiếu biết về việc S chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ của chị Lê Cẩm T. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Khắc Hiếu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV27 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (01);
- Bị cáo (01); Bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài